TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 10 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1988;

Nơi ĐKHKTT: thôn 1, xã Ca Đ, huyện Đoan H, tỉnh Phú T.

- *Bị đơn*: Anh **Bùi Kim C**, sinh năm 1988;

Nơi ĐKHKTT: khu 12, xã Sơn V, huyện Lâm T, tỉnh Phú T.

Hiện đang ở nước ngoài đã về nước ngày 17/01/2023.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Kim C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bùi Ngọc Bích Th, sinh ngày 17/5/2014. Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L cho cháu Th mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) vào ngày cuối tháng theo hình thức chuyển khoản

cho đến khi cháu Th thành niên và có khả năng lao động. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 02/2023. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Kim C đều xác định không có nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Tổng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị Nguyễn Thị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000384 ngày 29/12/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú T;
- THADS tỉnh Phú T;
- UBND xã Sơn V;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hà Giang